

Bản án số: 35/2024/HNGĐ - ST
Ngày 30 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Vợi

Ông Đậu Xuân Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn: Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Bản Cặp Chạng, xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khôi Sa Nam, thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/02/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau. Cuộc sống gia đình ngày càng nặng nề căng thẳng mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết

quả. Chị H đã về bên ngoại sinh sống hơn một năm nay. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bánh T, sinh ngày 21/8/2020. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Tuy nhiên, nếu anh M cũng có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chị đồng ý giao con cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng vì thực tế hiện nay con đang sống cùng với anh M rất tốt.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Về thời gian và quá trình kết hôn của vợ chồng đúng như chị H đã trình bày. Sau khi vợ chồng kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung nên không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bánh T, sinh ngày 21/8/2020. Hiện con đang sống với anh cháu học tập và phát triển tốt. Anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hiện nay, anh làm việc tại Công ty đầu tư phát triển xây dựng thu nhập ổn định bình quân mỗi tháng khoảng 14.000.000 đồng nên đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc tốt cho con.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh M theo đúng quy định. Tuy nhiên, anh M do bận công tác không trực tiếp đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 30/8/2024 chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng

theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bánh T, sinh ngày 21/8/2020 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị H do anh Nguyễn Văn M không yêu cầu.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa mặc dù vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị H giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Xét thấy: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn M có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2020 tại UBND thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi hệ tính đến thời điểm hiện nay đã hơn một năm. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Uyên có nguyện vọng được ly hôn. Đó đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảnh T, sinh ngày 21/8/2020. Hiện con đang sống với anh M. Anh M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, để con được học tập và phát triển tốt. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận nguyện vọng của anh Nguyễn Văn M; Giao con chung Nguyễn Bảnh T cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và cũng phù hợp với ý kiến của chị Lương Thị H.

[3.1] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị H do anh Nguyễn Văn M không yêu cầu. Chị Lương Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Bảnh T, sinh ngày 21/8/2020 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị H. Chị Lương Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0001655 ngày 26/6/2024. Chị Lương Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn M vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND thị trấn Nam Đàn;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Khôi

Lê Phúc Lâm

Đặng Thị Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn
- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND thị trấn Nam Đàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương